

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2021/HS-ST
Ngày: 26/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Kim Luyện**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Liên**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Võ An Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa:*
Ông **Võ Minh Kỳ** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 617/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN Đ Sinh ngày 16/10/2000 Nơi sinh: Cần Thơ (có mặt)
Nơi cư trú: 158/5, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Tân An, quận N, thành phố C.
Chỗ ở: Phòng 5, nhà trọ địa chỉ số 3, đường Sông Hậu, phường Cái Khế, quận N, thành phố C.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Họ và tên cha: Trần Thanh Hsinh năm 1970 (sống).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Bạch Tsinh năm 1970 (sống).

Anh chị ruột: 03 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ nhất 1999.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 25/6/2021, ngày 04/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an quận N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trần Tuyết L** sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: 206/21/3, Lê Lợi, phường Cái Khế, quận N, thành phố C.

Người chứng kiến:

Bà **Nguyễn Ngọc Th** sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: 3B, đường Sông Hậu, phường Cái Khế, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận N phối hợp với Công an phường Cái Khế, quận N tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại phòng 5, nhà trọ địa chỉ số 3, đường Sông Hậu, phường Cái Khế, quận N, thành phố C. Qua khám xét thu giữ các tang vật gồm: 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu (thu giữ bên trên giá đỡ trên tường nhà); 01 cân tiểu ly, 01 bình tự chế sử dụng ma túy; 01 chai gas mini, 01 quạt gas, 01 cây ben, 01 cây nổ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 65H6-8623; Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 233/KLGD - PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2250 gam.

Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận tinh thể không màu trong gói nilon là ma túy đá của bị cáo. Ngày 24/6/2021, bị cáo gọi điện thoại cho đối tượng tên Đen (không rõ lai lịch) để mua 200.000 đồng ma túy đá tại đường Nguyễn Trường Tộ, phường Tân An, quận N. Sau khi mua ma túy bị cáo mang về nhà trọ cất giấu. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2021 thì bị lực lượng Công an khám xét chỗ ở và thu giữ gói ma túy. Gói ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng cá nhân. Bị cáo đã mua ma túy của đối tượng tên Đen 03 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 65H6-8623 là của chị Huỳnh Thị Kim A đã bán xe năm 2012 (không làm hợp đồng mua bán). Năm 2019, chị Trần Tuyết L (chị của bị cáo) mua lại từ người khác (không làm hợp đồng mua bán). Ngày 24/6/2021, chị L cho bị cáo mượn xe để đi lại, việc bị cáo sử dụng xe mô tô để mua ma túy, chị L

không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô.

Đối với đối tượng tên Đen bán ma túy cho bị cáo do chưa rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N sẽ xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 191/CT-VKSNK ngày 30 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo yêu cầu được nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng và số tiền 1.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản đã nêu trong cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 13/9/2021. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Có đủ căn cứ xác định ngày 25/6/2021 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2250 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: không.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù giam.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 233/KLGD-PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly, 01 bình tự chế sử dụng ma túy; 01 chai gas mini, 01 quạt gas, 01 cây ben, 01 cây nổ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 1.500.000 đồng.

+ Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

+ Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 65H6-8623 đề nghị cơ quan chức năng thông báo tìm kiếm chủ sở hữu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2021 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng 5, nhà trọ địa chỉ số 3, đường Sông Hậu, phường Cái Khế, quận N, thành phố C thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy đá do bị cáo mua đối tượng tên Đen (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng vào ngày 24/6/2021 tại đường Nguyễn Trường Tộ, phường Tân An, quận N, thành phố C.

Tại Kết luận giám định số: 233/KLGD - PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2250 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận N đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết tác hại của ma túy đối với bản thân nhưng tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Pháp luật nghiêm cấm mọi việc tàng trữ, vận chuyển và mua bán về các chất ma túy. Tác hại của ma túy từ lâu đã được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra cũng như nhân thân của bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng: Không.

*** Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Gói niêm phong số 233/KLGD-PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C là hàng cấm nên phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tang vật là 01 cân tiểu ly, 01 bình tự chế sử dụng ma túy; 01 chai gas mini, 01 quạt gas, 01 cây ben, 01 cây nổ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa bị cáo khai nhận mục đích sử dụng ma túy nên phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 (TA-1034), màu đen, IMEI 352892102814385: Bị cáo dùng để liên hệ với người bán ma túy để mua ma túy, đây là phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu sung quỹ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 (A1660) màu trắng hồng, bề mặt hình, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 1.500.000 đồng đã làm rõ là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo yêu cầu được nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 65H6-8623, số máy VFMZS152FMH00010659, số khung VFMPCH093FM000659, đã qua sử dụng: Bị cáo và chị Trần Tuyết L khai nhận là xe của chị Trần Tuyết L. Chị L mua của người phụ nữ không nhớ tên, địa chỉ vào năm 2019, không làm hợp đồng mua bán và chưa sang tên xe. Chị L chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh xe mô tô này là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã xác minh chủ sở hữu xe mô tô biển số 65H6-8623 đã bán vào năm 2012, hiện chưa xác định được chủ sở hữu xe mô tô này. Căn cứ Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015: Giao cho Cơ quan có thẩm quyền thực hiện thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô biển số 65H6-8623, số máy VFMZS152FMH00010659, số khung VFMPCH093FM000659, đã qua sử dụng. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản là vật chứng có yêu cầu thì sẽ được giải quyết và nhận lại tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 năm 03 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 233/KLGĐ-PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly, 01 bình tự chế sử dụng ma túy; 01 chai gas mini, 01 quạt gas, 01 cây ben, 01 cây nổ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 (TA-1034), màu đen, IMEI 352892102814385, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 (A1660) màu trắng hồng, bề màn hình, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 005437 ngày 30/9/2021 của Chi cục Thi hành dân sự quận N.

- Giao cho Cơ quan có thẩm quyền thực hiện thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 65H6-8623, số máy VFMZS152FMH00010659, số khung VFMPCH093FM000659, đã qua sử dụng. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản là vật chứng có yêu cầu thì sẽ được giải quyết và nhận lại tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/9/2021 giữa Công an quận N và Chi cục Thi hành dân sự quận N).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố C;
- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Sở Tư pháp thành phố C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Trinh